

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BT  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2023/DS-ST

Ngày: 02-8-2023

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BT - TỈNH BẾN TRE**

*Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Đoan Trang**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Bé Em

Ông Trần Văn Hồ

*Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông **Nguyễn Quốc Vương** – Thư ký Tòa án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Hồng Nga**-Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 169/2023/TLST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2023/QĐXXST-DS ngày 11/7/2023 giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị Quế K**, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Số B ấp H, xã PN, thành phố BT, tỉnh Bến Tre (có mặt).

\* Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1962;

Địa chỉ: Số C, Khu phố H, Phường T, thành phố BT, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Phạm Thị Quế K trình bày:*

Vào ngày 30/7/2022, bà Nguyễn Thị T có vay của bà số tiền 123.000.000đồng và thỏa thuận lãi suất 1%/tháng. Hai bên có làm giấy vay mượn tiền, bà T có ký tên vào giấy mượn tiền. Từ ngày 30/12/2022 đến nay, bà T không thực hiện trả tiền lãi đúng theo thỏa thuận.

Theo đơn khởi kiện bà yêu cầu bà T trả số tiền nợ gốc là 123.000.000 đồng, đồng thời yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật kể từ ngày 30/12/2022 đến ngày 30/4/2023 là 04 tháng với lãi suất 1%/tháng, thành tiền là 4.920.000đồng. Tổng cộng yêu cầu bà T trả số tiền 127.920.000đồng.

Ngoài ra, bà yêu cầu tính lãi tiếp cho đến ngày xét xử sơ thẩm với lãi suất 1%/tháng. Tuy nhiên tại phiên tòa, bà K rút yêu cầu tính lãi tiếp đến ngày xét xử.

*Bị đơn bà Nguyễn Thị T không đến Tòa án hòa giải nhưng ngày 10/7/2023, Tòa án nhận được đơn yêu cầu Tòa án giải quyết mặt của bà T. Theo nội dung đơn yêu cầu bà T đồng ý trả cho bà K số tiền 127.920.000đồng.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT phát biểu quan điểm về việc tuân thủ pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về tố tụng từ khi thụ lý đến xét xử. Đối với người tham gia tố tụng, nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ và diễn biến tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận thấy:*

[1] Xét đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn bà Phạm Thị Quế K với bị đơn bà Nguyễn Thị T, do bị đơn cư trú tại thành phố BT nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố BT theo quy định tại Điều 26 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã tổng đạt hợp lệ thông báo về phiên hòa giải cho bà Nguyễn Thị T nhiều lần nhưng bà T vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể hòa giải được. Ngày 10/7/2023, Tòa án nhận được đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt của bà T. Do đó căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân thành phố BT tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà T là đúng quy định pháp luật.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy, ngày 30/7/2022 bà Phạm Thị Quế K có cho bà Nguyễn Thị T vay số tiền 123.000.000đồng. Khi vay tiền hai bên có làm giấy mượn tiền. Lãi suất theo giấy mượn tiền ghi là 02 bên tự thỏa thuận nhưng thỏa thuận miệng là là 1%/tháng. Bà T thừa nhận có mượn tiền của bà K và đồng ý trả cho bà K tiền 127.920.000đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, bà T thừa nhận có mượn tiền của bà K và đồng ý trả cho bà K nên Hội đồng xét xử chấp nhận để buộc bà T thực hiện.

[4] Tại phiên tòa, nguyên đơn rút yêu cầu tính tiền lãi từ ngày 01/5/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm với lãi suất 1%/tháng nên Tòa án đình chỉ giải quyết.

[5] Lời phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bị đơn phải chịu theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Điều 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 26, 35 và Điều 147, 217 và 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Quế K về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị T trả tiền vốn gốc là lãi, cụ thể tuyên:

Buộc bà Nguyễn Thị T có trách nhiệm trả cho bà Phạm Thị Quế K tổng cộng số tiền 127.920.000 (Một trăm hai mươi bảy triệu chín trăm hai mươi ngàn) đồng, trong đó tiền gốc là 123.000.000 (Một trăm hai mươi ba ngàn) đồng và tiền lãi là 4.920.000 (Bốn triệu chín trăm hai mươi ngàn) đồng.

*Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền chưa được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.*

2. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tính lãi từ ngày 01/5/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm.

3. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 6.396.000 (Sáu triệu ba trăm chín mươi ba ngàn) đồng, bà Nguyễn Thị T có trách nhiệm nộp, nhưng do bà Nguyễn Thị T là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố BT, tỉnh Bến Tre hoàn lại cho bà Phạm Thị Quế K số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 3.198.000 (Ba triệu một trăm chín mươi tám ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí dân sự số 0002915 ngày 17/5/2023;

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND Thành phố BT;
- Chi cục THADS TP BT;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
(Đã ký)

**Nguyễn Thị Đoan Trang**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Bé Em**

**Trần Văn Hồ**

**Nguyễn Thị Đoan Trang**